

Quản trị nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số ở Liên minh Châu Âu¹

Đặng Minh Đức^(*)

Trần Nam Trung^(**)

Tóm tắt: Công nghệ số và ứng dụng công nghệ số dẫn đến một loạt các khái niệm mới được hình thành dựa trên nền tảng công nghệ web, công nghệ số, như chính phủ điện tử, chính phủ số, quản trị điện tử, quản trị số... Đây là một xu thế tất yếu trong quản trị nhà nước đáp ứng thực hiện quá trình chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi quốc gia. Bài viết tập trung phân tích một số chính sách chuyển đổi số, vai trò của quản trị nhà nước đáp ứng được quá trình chuyển đổi số ở Liên minh Châu Âu.

Từ khóa: Quản trị nhà nước, Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chuyển đổi số, Liên minh Châu Âu

Abstract: Digital technology and its application give rise to new concepts related to web platforms such as e-government, digital government, e-governance and digital governance, etc. This inevitable trend in state governance is among efforts in fulfilling the digital transformation process which contributes to socio-economic development of every country. This article analyzes some digital transformation policies and the role of state governance in meeting the European Union's digital transformation process.

Keyword: Public Governance, E-government, Digital Government, Digital Transformation, State Governance, European Union

1. Quản trị nhà nước và chuyển đổi số: nội hàm khái niệm cơ bản

“Chuyển đổi số” (Digital Transformation) là khái niệm ra đời trong thời đại Internet bùng nổ. Khái niệm này đang trở nên phổ

biến trong thời gian gần đây, mô tả việc ứng dụng công nghệ (digitalize) vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó liên quan đến mô hình phát triển doanh nghiệp.

Quản trị ngày nay đã phát triển ở mọi nơi trong các hoạt động của con người. Nó trở thành lĩnh vực hoạt động quan trọng không thể thiếu của các tổ chức, cá nhân, xã hội và nhà nước. Đối với khu vực công - khu vực nhà nước, quá trình phát triển từ hành chính công (hành chính nhà nước) sang quản lý công (quản lý nhà nước), quản lý công mới và quản trị nhà nước tốt là quá trình phát triển nhận thức đầy đủ vai trò

¹ Bài viết nằm trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ “Quản trị nhà nước trong nền kinh tế số ở một số quốc gia châu Âu và hàm ý cho Việt Nam” do PGS.TS. Đặng Minh Đức chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Châu Âu, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì, thực hiện năm 2021-2022.

^(*) PGS.TS., Viện Nghiên cứu Châu Âu, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: minhduc_ies@yahoo.com

^(**) ThS., Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

của quản trị và vận dụng sáng tạo các quy luật, nguyên tắc của quản trị tốt vào hoạt động của hành chính công, quản lý công và quản trị nhà nước tốt (Văn Tất Thu, 2021). Những thay đổi nhanh chóng của khoa học công nghệ, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số đã tác động mạnh tới quản trị nhà nước từ phương thức truyền thống sang phương thức quản lý mới, từ đó một loạt khái niệm mới đã ra đời như chính phủ điện tử, chính phủ số hay quản trị điện tử, quản trị số.

“Quản trị tốt” (Good Governance) là khái niệm được sử dụng nhiều trong khoa học chính trị và quản trị công, đặc biệt trong quản lý phát triển. Khái niệm này xuất hiện cùng với các nội hàm và điều kiện dân chủ, xã hội dân sự và sự tham gia của người dân, quyền con người, phát triển xã hội và phát triển bền vững. Quản trị tốt thường được gắn chặt với quá trình cải cách khu vực công (Rogers W’O Okot-Uma, 2012). Trong quản lý công hoặc quản trị nhà nước tốt, người ta nhấn mạnh việc cung cấp dịch vụ công tới người dân và lợi ích cộng đồng khác nhau, đồng thời phản ánh sự hợp tác giữa các đối tác trong môi trường kinh doanh và sự liên kết trong việc chia sẻ thông tin thông qua các thể chế nhằm tạo lợi thế cạnh tranh trong môi trường minh bạch, tin tưởng lẫn nhau.

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin (CNTT) đã làm gia tăng các đặc tính của quản trị tốt về định dạng, mô thức và quan hệ giữa các đặc trưng của quản trị tốt. CNTT đã tạo ra các cơ hội cho tăng trưởng và phát triển của mỗi quốc gia trên thế giới. Chính phủ tìm kiếm, khai thác tiềm năng từ công nghệ mới để phát triển kinh tế - xã hội. Thách thức này đòi hỏi chính phủ mỗi quốc gia hướng tới sử dụng và phát huy tiềm năng về CNTT trong điều hành: (1) sắp xếp dữ liệu hạ tầng thông

tin quốc gia; (2) phát triển và khuyến khích nguồn nhân lực vận hành dữ liệu hạ tầng thông tin quốc gia; (3) cung cấp nguồn lực tài chính thỏa đáng nhằm thực hiện xây dựng dữ liệu thông tin và nguồn nhân lực vận hành.

“Quản trị điện tử” (Electronic Governance/eGovernance) tạo cơ hội cho chính phủ mỗi quốc gia đổi mới phương thức vận hành, giúp chính phủ liên hệ chặt chẽ với người dân và liên kết chặt chẽ với các lợi ích cộng đồng khác nhau, các chuyên gia, nhà quản lý... trong bối cảnh quản trị quốc gia. Quản trị điện tử đẩy nhanh việc ứng dụng và khai thác tiềm năng của CNTT ở các cấp của chính quyền và trong lĩnh vực công với mục đích tăng cường quản trị tốt. Ở mỗi cấp độ (quốc gia, chính phủ và cộng đồng), quản trị điện tử có thể được đặt trong hạ tầng thông tin quốc gia hoặc được coi như là cấu phần cơ sở hạ tầng thông tin toàn cầu (Natalja và cộng sự, 2019). Giá trị cốt lõi của cơ sở hạ tầng thông tin toàn cầu nằm trong bản chất của quản trị tốt, nó nằm ở mỗi cấp độ, mỗi giai đoạn của quá trình thông tin, mục tiêu của các quy định, nằm trong nhận thức sâu xa hơn mà nó tác động hoặc thiết lập các mục tiêu của xã hội, có thể phân loại trong các giá trị dân chủ nền tảng như tự do, bình đẳng, hiệu quả, cộng đồng, dễ dàng tham gia, dễ dàng phổ biến. Quản trị điện tử tạo nên phương thức mới trong thảo luận và ban hành chính sách, trong giáo dục, trong lắng nghe người dân và tổ chức cộng đồng, trong tổ chức và truyền tải thông tin. Với khái niệm như vậy, quản trị điện tử có thể bao gồm dân chủ điện tử (Electronic Democracy/ eDemocracy), chính phủ điện tử (Electronic Government/ eGovernment) và thương mại điện tử (Electronic Business/ eBusiness).

“Chính phủ điện tử” (eGovernment) được Liên minh Châu Âu (EU) định nghĩa

là sử dụng CNTT trong quản trị công kết hợp với sự thay đổi và kỹ năng mới để cải thiện dịch vụ công và quá trình dân chủ, tăng cường hỗ trợ chính sách công (COM, 2003). Chính phủ điện tử giúp công tác giải quyết công việc, yêu cầu của người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn; thương mại điện tử (e-Business) đem lại sức mạnh “to lớn” trong hoạt động thương mại điện tử của doanh nghiệp và cải thiện cấu trúc nội tại của doanh nghiệp (Rombach, Steffens, 2009). Nền tảng của chính phủ điện tử được dựa trên CNTT gồm Internet, website, điện thoại thông minh, chip,... Ngoài ra, còn có sự kết hợp dịch vụ mới với các xu hướng công nghệ mới nhằm hỗ trợ khu vực công, chẳng hạn “dữ liệu mở” và công nghệ số khác (IoT, điện toán đám mây, dữ liệu lớn,...), qua đó mở rộng mô hình chính phủ điện tử mới, với tên gọi chính phủ số. Một số quốc gia chấp nhận chính phủ số như là một phương thức điều hành của chính phủ, chẳng hạn như Anh (Xem: GOV-UK, 2012). Nền tảng dịch vụ công điện tử có phương thức quản lý điện tử đối với người dân và doanh nghiệp, với phương thức giải quyết thân thiện, hiệu quả. Chính phủ điện tử được dựa trên các mối quan hệ (Wirtz và cộng sự, 2017; Bhatnagar, 2009; Davies, 2015): (1) Chính phủ với người dân (G2C), tức mối quan hệ giữa quản lý công với người dân; (2) Chính phủ với doanh nghiệp (G2B): giao dịch trực tuyến phi thương mại giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp; (3) Chính phủ với chính phủ (G2G): chia sẻ dữ liệu và trao đổi thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước với mục tiêu cao nhất là thực hiện có hiệu quả quá trình quản trị nhà nước; (4) Chính phủ với viên chức (G2E), tập trung vào giao dịch giữa cơ quan quản lý với người lao động nhằm đảm bảo cải thiện hiệu suất lao động trong cơ quan.

“Chính phủ số” (Digital Government): Hiệu quả hoạt động của chính phủ điện tử được gắn với lợi ích kinh tế - xã hội, thu hẹp số hóa, định hướng cải cách khu vực công, và thúc đẩy việc quản lý hiệu quả nguồn lực tự nhiên, cũng như cung cấp cho người dân lựa chọn tốt nhất trong việc tương tác và hợp tác với chính phủ, phát triển được khu vực công (OECD, 2008). Để đạt được mục tiêu này, chính phủ điện tử phải giải quyết một loạt các thách thức phát sinh, như sự tương tác, chất lượng chuyển giao dịch vụ và xu hướng công nghệ số mới (truyền thông xã hội, IoT, AI, điện toán đám mây, dữ liệu lớn...), phù hợp với quá trình cải cách dịch vụ công. Điều này dẫn đến một khái niệm mới được hiểu như là chính phủ số.

Những ưu tiên và tầm nhìn được dựa trên nền tảng chính phủ điện tử bao gồm công nghệ đang sử dụng chứa các dịch vụ công trên nền tảng trực tuyến hoặc thông qua các thiết bị di động. Công nghệ tạo nên nền tảng chuyển đổi số của chính phủ thông qua việc hình thành các giải pháp nhanh chóng (Harsh, Ichalkaranje, 2015) nhằm đảm bảo đáp ứng được kỷ nguyên số trong việc ban hành và hoạch định chính sách.

Người dân và doanh nghiệp có thể tự do hơn trong việc trình bày ý kiến, đưa ra các quan điểm của mình với các cơ quan công quyền (Natalja và cộng sự, 2019).

Tóm lại, quá trình chuyển đổi điều hành của chính phủ phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội và việc cung cấp dịch vụ của mỗi quốc gia. Chính phủ và các thể chế quản trị khác, đặc biệt khu vực tư nhân, chia sẻ trách nhiệm cho sự phát triển xã hội số. Xu hướng này dẫn đến việc tư nhân hóa và giảm sự tham gia của khu vực công, nên chính phủ tiếp tục là một lực lượng quan trọng tác động tới quá trình này trong tương lai. Chính phủ cần thiết lập và lựa chọn các

lĩnh vực trọng yếu về CNTT và dịch vụ để chuyển đổi, đồng thời chính phủ cũng là nhà cung ứng chính, tiềm năng về nội dung và đổi mới điều hành.

2. Một số nội dung trong chính sách thực hiện chuyển đổi số ở Liên minh Châu Âu

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2009 đã tác động mạnh mẽ tới sự hồi phục kinh tế của EU. Sự phát triển của khoa học và công nghệ, đặc biệt là Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư với một loạt các khái niệm công nghệ mới dựa trên nền tảng CNTT như trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây, công nghệ in 3D, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn hay Blockchain... đã phá vỡ nền tảng cơ bản, làm thay đổi nhận thức, hành động của EU để tránh tụt hậu với các quốc gia như Mỹ và Trung Quốc. Thế giới nói chung và EU nói riêng đang đối mặt với đại dịch Covid-19, công nghệ số góp phần giải quyết phần nào tác động của đại dịch. Mặt khác, Ủy ban Châu Âu dự báo, cách mạng công nghệ và chuyển đổi số công nghiệp sẽ là xu thế của toàn cầu tới năm 2030 và sẽ tác động tới “tất cả các khía cạnh xã hội - chính trị, quản trị, giáo dục, khoa học, hệ thống trí tuệ, thiết lập hệ thống mở, y tế bao gồm cả thông tin di truyền con người - sẽ được chuyển đổi bởi công nghệ” (European Commission, 2020b).

Chuyển đổi số ở EU liên quan đến việc chấp nhận tác động của công nghệ mới trong hoạt động kinh doanh và trong đời sống xã hội. Theo đánh giá của Viện Toàn cầu McKinsey, công nghệ số sẽ giúp tăng năng suất và cắt giảm chi phí, dự báo sẽ bổ sung GDP của EU thêm 2.200 tỷ Euro vào năm 2030, tăng 14,1% so với năm 2012 (European Commision, 2020b). EU sẽ đối mặt với tình trạng thiếu lao động có kỹ năng, đặc biệt là lao động có kỹ năng số và kỹ năng số ở trình độ cao và lao động trong lĩnh vực công nghệ vào năm 2030, cần đến

2,9% (so sánh với dân số, nhân khẩu học cùng thời kỳ) (McKinsey Global Institute, 2019). Hơn nữa, một số kỹ năng cần được phủ khắp châu Âu nhằm đáp ứng đòi hỏi yêu cầu phát triển trong tương lai. Thị trường lao động số, kỹ năng lao động cũng như lực lượng lao động hiện nay không thể đào tạo lại để đáp ứng được yêu cầu làm việc trong môi trường số.

Thị trường EU vẫn còn một số trở ngại về ngôn ngữ, các quy định và chế độ thuế vẫn còn nhiều “xung đột”. Hoạt động kinh doanh số xuyên biên giới, gồm cả biên giới thực và số, vẫn còn hạn chế. Đầu tư cho công nghệ số chưa thỏa đáng, do công nghệ số đòi hỏi phải đầu tư nhiều, trong khi đó chưa có chính sách hấp dẫn để các quỹ đầu tư nhiều vào công nghệ mới này. Châu Âu vẫn đi sau về đổi mới sáng tạo trong công nghệ mới, cả trong tài chính và trong các trung tâm quốc tế về một số lĩnh vực công nghệ cao (European Commission, 2020a).

EU đã ban hành nhiều chính sách ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trong kinh tế và xã hội nhằm thực hiện các “tham vọng” của mình như Chiến lược về Mô hình tương lai số châu Âu, Sách Trắng về trí tuệ nhân tạo, Chiến lược về phát triển bền vững và số châu Âu, Chương trình hành động nhằm thực hiện tốt nhất và tăng cường quy định về thị trường chung, Chiến lược Công nghiệp mới nhằm cạnh tranh, xanh hóa và số châu Âu, Chiến lược Dữ liệu châu Âu (Dẫn theo: European Commission, 2020b). Một loạt các chính sách của EU đã giúp người dân: (1) Mở ra cơ hội mới cho kinh doanh; (2) Khuyến khích phát triển công nghệ tin cậy; (3) Khuyến khích một xã hội dân chủ và cởi mở; (4) Xây dựng nền kinh tế bền vững và năng động; (5) Chống lại biến đổi khí hậu và thực hiện chuyển đổi “xanh” (European Commssion, 2020c). Cụ thể như sau:

Thứ nhất, hình thành một số ngành công nghệ mũi nhọn với sự tham gia của doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) đã đi đầu trong lĩnh vực này. EU tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp (Start-up) với ý tưởng kinh doanh mới. Nền kinh tế của EU tiếp tục dựa vào nền tảng công nghệ, đổi mới và tri thức, với giáo dục và nghiên cứu chất lượng cao, dịch vụ công hoàn chỉnh, thị trường số đơn nhất lớn nhất thế giới với khung pháp lý hoàn chỉnh (European Commission, 2020a);

Thứ hai, ưu tiên liên kết và hài hòa chính sách giữa các nước thành viên để tập trung hơn trong một số sản phẩm số và dịch vụ số. Tiến tới xây dựng bộ tiêu chuẩn chung về dữ liệu, nền tảng hạ tầng số đảm bảo và vận hành xuyên quốc gia cũng như nền tảng hạ tầng số cho phát triển trong tương lai. EU cũng chưa hài hòa được các quy định liên quan đến số hóa giữa các nước thành viên EU. Vì thế, EU cần thay thế hoặc bổ sung thêm các chính sách, như sáng kiến vận hành điện toán đám mây châu Âu; chính sách về AI và hướng dẫn sử dụng AI (European Commission, 2020a);

Thứ ba, tiếp tục xây dựng dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và kiểm soát dữ liệu cá nhân. Châu Âu có các hành động nhằm tăng cường bảo vệ quyền công dân và kiểm soát được các dữ liệu cá nhân, giúp dễ dàng truy cập và tìm kiếm nhà cung cấp và dịch vụ mới, đồng thời thúc đẩy đổi mới mô hình kinh doanh mới và cạnh tranh hơn trong nền kinh tế. Quy định bảo vệ dữ liệu chung (GDPR) mà EU ban hành đã thay thế các quy định của EU về dữ liệu. Việc EU ban hành các luật chung cho các nước thành viên là nhằm xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân, hình thành các nguyên tắc chung, cơ bản, tăng cường các quyền cá nhân trong

kiểm soát dữ liệu và dễ dàng truy cập chung (European Commission, 2020a);

Thứ tư, phát triển và xây dựng hệ sinh thái công nghệ số. Việc thúc đẩy hệ sinh thái công nghệ châu Âu có thể giúp khu vực này tiến tới dẫn đầu trong một số công nghệ nhất định. Trung tâm điều hành (CoEs) có mục tiêu khuyến khích sáng tạo và thương mại hóa, thu hút nhân tài, đầu tư, tạo sự hợp tác giữa nghiên cứu và công nghiệp (European Commission, 2020a);

Thứ năm, tăng cường an ninh mạng. Châu Âu bổ sung các quy định nhằm tăng cường bảo vệ cơ sở hạ tầng đảm bảo an ninh mạng, phần cứng và phần mềm máy tính. Điều này thể hiện điều chỉnh của EU về tiêu chuẩn an ninh cho phần cứng và phần mềm máy tính nhập khẩu vào EU (European Commission, 2020a);

Thứ sáu, hỗ trợ việc học tập cho người lao động. Châu Âu có vai trò quan trọng trong hỗ trợ quá trình chuyển đổi của thị trường lao động, hình thành cho người lao động các kỹ năng giúp phát triển hiệu quả kinh tế tri thức, hỗ trợ người lao động đáp ứng được các tiêu chuẩn mới. Điều này có thể thực hiện thông qua việc điều phối và tài trợ đào tạo lại kỹ năng cho người lao động ở các quốc gia. Nền tảng số điều phối có thể mở ra cơ hội gia tăng các dịch vụ, chẳng hạn AI có thể hướng dẫn người lao động, tập hợp dữ liệu và truy cập tới các khoá học online (MOOC) (European Commission, 2020a);

Cuối cùng, xây dựng khung tài chính và cơ chế đầu tư tài chính cho công nghệ số. EU thực hiện điều phối, hỗ trợ các nước thành viên hiện đại hóa quản trị công số và quản trị xuyên biên giới. EU đã thông qua các quỹ tài chính như: Quỹ đầu tư và cấu trúc châu Âu (European Structural and Investments Funds (ESIF)), Quỹ kết nối châu Âu (Connecting Europe Facility

(CEF) và Chương trình ISA (European Commission, 2020b). Các quỹ này có nhiệm vụ hiện đại hóa lĩnh vực công ở cấp quốc gia và khu vực, cũng như thực hiện mục tiêu phát triển công nghệ số, thúc đẩy khai thác công nghệ mới nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội châu Âu.

3. Vai trò của quản trị quốc gia đối với quá trình chuyển đổi số ở Liên minh Châu Âu

Ngay từ đầu năm 1990, EU đã đưa ra *Chương trình quản trị công mới* (New Public Management - NPM). Toàn cầu hóa đã tạo ra sức ép và đòi hỏi quản trị công của mỗi quốc gia cần có những thay đổi và đổi mới cách quản trị, tương tác với công dân. Thực hiện điều hành, quản lý dựa trên nền tảng công nghệ web của chính phủ là một xu thế tất yếu toàn cầu trong quản trị công. Chính phủ điện tử là một cuộc cách mạng trong chính sách cải cách hành chính. NPM đã được thực hiện trong gần 30 năm.

Để thực hiện quá trình chuyển đổi số, thị trường số đơn nhất cho giai đoạn 2019-2024, EU đã ban hành *Kế hoạch hành động Chính phủ điện tử Châu Âu*. Kế hoạch này là một bộ phận quan trọng của chiến lược *Thị trường đơn nhất số Châu Âu*, với mục tiêu loại bỏ các rào cản về thủ tục hành chính hiện có, đồng thời phòng tránh sự đứt đoạn của quá trình hiện đại hóa quản trị công. Kế hoạch hành động Chính phủ điện tử Châu Âu đã ban hành tài liệu *Tầm nhìn dịch vụ công*, trong đó thể hiện rõ mục tiêu hiện đại hóa và mở trong lĩnh vực công; ứng dụng CNTT trong các quy trình, thao tác thực hiện. EU cũng ban hành một loạt các nguyên tắc để các nước thành viên đối chiếu và ban hành chiến lược riêng và thực hiện được mục tiêu mà EU đặt ra (European Commission, 2020b). Cụ thể là: (1) *Mặc định số hóa*: Quản trị công sẽ chuyển sang các dịch vụ số (gồm cả bộ phận có thể nhận

dạng thông tin); (2) *Nguyên tắc duy nhất*: Quản trị công sẽ đảm bảo người dân và doanh nghiệp cung cấp thông tin tới quản trị công theo nguyên tắc duy nhất; (3) *Bao trùm và khả năng truy cập*: Quản trị công sẽ thiết kế dịch vụ công số đảm bảo bao trùm, mặc định và cung cấp được dịch vụ cho nhiều đối tượng khác nhau; (4) *Mở và minh bạch*: Quản trị công chia sẻ thông tin và dữ liệu giữa công dân và doanh nghiệp và ngược lại để truy cập, kiểm soát và sửa chữa các dữ liệu; (5) *Xuyên biên giới mặc định*: Quản trị công sẽ tạo ra các dịch vụ công số xuyên biên giới nhằm ngăn chặn sự phân mảnh, đồng thời đảm bảo sự linh hoạt trong vận hành thị trường đơn nhất của EU; (6) *Tương tác mặc định*: Dịch vụ công sẽ thiết kế để công việc không bị đứt gãy trong thị trường đơn nhất và qua các tổ chức; (7) *Tin cậy và an toàn*: Tất cả các đề xuất sẽ được tích hợp khung pháp lý bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, và an ninh thông tin. Điều này giúp quản trị công làm gia tăng độ tin tưởng và sử dụng dịch vụ số của người dân.

Như vậy, Chính phủ điện tử EU thực hiện trong bối cảnh tiếp tục triển khai thị trường số thống nhất đòi hỏi gia tăng quản trị cho việc chuyển đổi số, tập trung khai thác tiềm năng dữ liệu. Đặc biệt, tập trung trao đổi dữ liệu sẽ giúp việc quản lý hiệu quả và hiệu lực hơn; mở dữ liệu quản lý giúp tạo ra nhiều dịch vụ, việc làm và tăng trưởng; dữ liệu mở cho phép người dân tham gia vào quá trình hoạch định chính sách; dữ liệu lớn giúp ban hành các quyết định tốt hơn... Công nghệ số đã làm thay đổi chuyển đổi số quản trị bên trong quản lý công. Quản trị công điều hành dựa trên các nguyên tắc cơ bản và góp phần làm giảm các rào cản hành chính và các vấn đề liên quan (Egidijus và các cộng sự, 2019). AI đóng vai trò quan trọng trong điều hành

quản trị công - một xu thế đang ngày càng gia tăng (Mergel và các cộng sự, 2019).

4. Kết luận và một số hàm ý cho Việt Nam

Qua nghiên cứu quản trị nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số của EU có thể thấy, các giải pháp số hóa là một trong những trụ cột chiến lược quan trọng của doanh nghiệp, tạo nhiều cơ hội cho hoạt động kinh doanh. Công nghệ số dẫn đến chuyển đổi phương thức quản lý của chính phủ, giúp gia tăng hiệu quả và năng suất, tiết kiệm chi phí. Ứng dụng CNTT cho phép tiết kiệm các nguồn lực công hoặc sử dụng các nguồn lực này hiệu quả hơn; đặc biệt giúp giảm chi phí hoạt động, chi phí lao động trong quản trị công, cho phép công chức, viên chức tập trung vào những công việc quan trọng hơn, dịch vụ công được thực hiện nhanh và trách nhiệm hơn. Cùng với đó, làn sóng chính phủ điện tử cũng thúc đẩy việc bố trí lại người lao động trong khu vực công một cách hiệu quả hơn.

Ở Việt Nam, công nghệ số phát triển đã làm xuất hiện những mô hình kinh doanh hoàn toàn khác biệt so với mô hình truyền thống. Vậy Việt Nam cần làm gì để hòa nhập vào guồng quay đó? Việt Nam cần phát triển kinh tế số, quản trị nhà nước tốt qua chính phủ điện tử, chính phủ số như thế nào trong bối cảnh chuyển đổi số? Từ kinh nghiệm của EU có thể thấy, thời gian tới Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ nhằm thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Cần xây dựng và phát triển hệ sinh thái công nghệ số, đào tạo nguồn nhân lực số, hình thành quỹ và xây dựng mô hình hợp tác công tư cho việc đầu tư công nghệ số. Đặc biệt, cần xây dựng khung pháp lý

cho việc xây dựng dữ liệu, sử dụng dữ liệu và bảo vệ dữ liệu phục vụ ứng dụng công nghệ số; cần tiếp tục điều chỉnh quy định về an ninh mạng, hình thành cơ sở pháp lý để phát triển AI... Điều này sẽ giúp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp thông qua chính phủ điện tử, chính phủ số. Đây là những nền tảng quan trọng góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tiến tới có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội □

Tài liệu tham khảo

1. Bhatnagar, S. (2009), *Unlocking E-Government Potential. Concepts, Cases and Practical Insights*, SAGE Publications.
2. COM (2003), *The Role of eGovernment for Europe's Future*, Brussels, 26 September 2003.
3. Davies, R. (2015), "eGovernment Using technology to improve public services and democratic participation", *European Parliamentary Research Service*, September 2015.
4. Egidijus Barcevičius, Guoda Cibaitė, Cristiano Codagnone, Vaida Gineikytė, Luka Klimavičiūtė, Giovanni Liva, Loreta Matulevič, Gianluca Misuraca, Irene Vanini (2019), *Exploring Digital Government transformation in the EU*, <https://publications.jrc.ec.europa.eu/repository/handle/JRC118857>, truy cập ngày 18/8/2021.
5. European Commission (2020a), *Shaping the digital transformation in Europe*, <https://op.europa.eu/en/publication-detail/-/publication/917c520f-fd56-11ea-b44f-01aa75ed71a1>, truy cập ngày 19/8/2021.

6. European Commission (2020b), *Digital Public Administration factsheet 2020*, <https://joinup.ec.europa.eu/collection/nifo-national-interoperability-framework-observatory/digital-public-administration-factsheets-2020>, truy cập ngày 15/8/2021.
7. European Commssion (2020c), *Shaping Europe's digital future*, https://ec.europa.eu/info/strategy/priorities-2019-2024/europe-fit-digital-age/shaping-europe-digital-future_en, truy cập ngày 18/8/2021.
8. GOV-UK (2012), "Government Digital Strategy", Cabinet office, November 2012, <https://www.gov.uk/government/collections/government-digital-strategy-reports-and-research>, truy cập ngày 18/8/2021.
9. Harsh A., Ichalkaranje, N. (2015), *Transforming Government to smart Government*, L.C. Jain et al. (eds.).
10. McKinsey Global Institute (2019), *'Tech for Good': Using technology to smooth disruption and improve well-being*, <https://www.mckinsey.com/featured-insights/future-of-work/tech-for-good-using-technology-to-smooth-disruption-and-improve-well-being>, truy cập ngày 15/8/2021.
11. Mergel, I., Edelmann, N., & Haug, N. (2019), "Defining digital transformation: Results from expert interviews", *Government Information Quarterly*, Volume 36, Issue 4, <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0740624X18304131>, truy cập ngày 15/8/2021.
12. Natalja VERINA, Jelena TITKO (2019), "Digital Transformation: Conceptual framwork", eISSN 2538-8711, *International scientific conference: Contemporary Issues in Business, Management and Economics Engineering*, https://www.researchgate.net/profile/Jelena-Titko/publication/333066242_Digital_transformation_conceptual_framework/links/5d5e4f7892851c37637155c6/Digital-transformation-conceptual-framework.pdf, truy cập ngày 15/8/2021.
13. OECD (2008), *The Future Of E-Government - Agenda 2020 - Main Conclusions*, The Organisation for Economic Co-operation and Development. OECD E-Leaders Conference 2008, The Hague The Netherlands 6-7 March 2008.
14. Rogers W'O Okot-Uma (2012), *Electronic Governance: Re-inventing Good Governance*, <http://citeseerx.ist.psu.edu/viewdoc/download?doi=10.1.1.197.6576&rep=rep1&type=pdf>, truy cập ngày 15/8/2021.
15. Rombach, D., Steffens, P. (2009), *e-Government*, Springer Handbook of Automation, Nof (Ed.).
16. Schwertner, K. (2017), "Digital transformation of business", *Trakia Journal of Sciences*, 15(1), 388-393, <https://doi.org/10.15547/tjs.2017.s.01.065>, truy cập ngày 15/8/2021.
17. Văn Tất Thu (2021), "Khái niệm, đặc điểm, vai trò của quản trị nhà nước", Tạp chí *Quản lý nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/07/06/khai-niem-vai-tro-dac-diem-cua-quan-tri-nha-nuoc/>, truy cập ngày 15/8/2021.
18. Wirtz, B. W., Daiser, P. (2017), *E-Government: Strategy Process Instruments*, Textbook for the Digital Society, 2nd edition, Speyer, http://www.unispeyer.de/files/de/Lehrstühle/Wirtz/WirtzDaiser_2017_EGovernment.pdf, truy cập ngày 15/8/2021.